

## Tòa án Thượng thẩm của Washington Quận King

Về vụ:

Số vụ:

Nguyên đơn

**MẪU CHỌN LOẠI PHIÊN XỬ VỀ LUẬT GIA ĐÌNH**  
*FAMILY LAW TRIAL SELECTION FORM*

và

Bị đơn

Quý vị phải nộp mẫu này để cho biết quý vị muốn được xét xử theo hình thức Phiên xử Truyền thống hay Phiên xử Rút gọn. Mẫu này phải được nộp cho tòa án muộn nhất là ngày thực hiện phiên tòa chuẩn bị xét xử hoặc mười bốn ngày lịch trước ngày xét xử. Quý vị có thể tìm thông tin giải thích sự khác biệt giữa hai loại phiên xử này tại [www.kingcounty.gov/courts/superior-court/family/fl-trials.aspx](http://www.kingcounty.gov/courts/superior-court/family/fl-trials.aspx) [www.TBD.gov](http://www.TBD.gov). Dưới đây có phần giải thích ngắn gọn:

*You must file this form to indicate whether you want a Traditional Trial or an Informal Trial. This form must be filed by the date of your pre-trial conference or fourteen calendar days before the trial date. There is information that explains the differences between the two kinds of trials available at [www.kingcounty.gov/courts/superior-court/family/fl-trials.aspx](http://www.kingcounty.gov/courts/superior-court/family/fl-trials.aspx). A brief description is below:*

- Trong các Phiên xử Truyền thống, cả hai bên đều được phép kêu ra và đặt câu hỏi cho nhân chứng của mình cũng như chất vấn các nhân chứng của bên kia. Các Quy tắc về Bằng chứng được áp dụng.
- *In a Traditional Trial, both parties are allowed to call witnesses and to cross-examine the witnesses appearing on behalf of the other party. The Rules of Evidence apply.*
- Trong các Phiên xử Rút gọn thì thẩm phán chứ không phải các đương sự là người đặt câu hỏi cho các nhân chứng. Các Quy tắc về Bằng chứng không được áp dụng và quyền kêu các nhân chứng ra bị giới hạn. Thủ tục này căn cứ vào các quy định của Quy tắc Luật gia đình của Địa phương (LFLR) 23.
- *In an Informal Trial the Judge, not the parties, questions the witnesses, the Rules of Evidence do not apply, and there are limits on the ability to call witnesses. This is governed by Local Family Law Rule (LFLR) 23.*

1. Tôi là (đánh dấu một ô) / *I am the (check one)*  
 Nguyên đơn/ *Petitioner*  
 Bị đơn/ *Respondent*
  
2. Chọn hình thức xét xử (đánh dấu một ô) / *Trial Election (check one)*  
 Tôi muốn được xét xử sử theo hình thức Truyền thống. / *I want a traditional trial.*  
 Tôi muốn được xét xử theo hình thức Rút gọn. Bằng việc ký tên dưới đây, tôi xác nhận rằng tôi hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản sau đây. / *I want an Informal Trial. By signing below, I agree to the following terms and understand them.*
  
3. Nhân chứng chuyên gia (nếu có, đánh dấu một ô) / *Experts (check one, if applicable)*  
 Tôi muốn có một thẩm định viên (CASA, GAL hay FCS) làm chứng tại phiên xử của tôi. / *I want an evaluator (CASA, GAL or FCS) to be a witness at my trial.*  
 Tôi không muốn có một thẩm định viên làm chứng tại phiên xử của tôi. / *I do not want to have an evaluator testify at my trial.*

**Từ bỏ quyền được xét xử theo hình thức truyền thống:** Nếu đã đánh dấu trên đây cho biết rằng quý vị muốn được xét xử theo hình thức rút gọn thì quý vị đồng ý với các điều khoản sau đây:

*Waiver of Traditional Trial: If you indicated on page 1 that you want an informal trial, you are agreeing to the following terms:*

- Tôi đồng ý rằng phiên xử này sẽ không sử dụng phương pháp hỏi đáp truyền thống và rằng thẩm phán có thể đặt câu hỏi cho tôi về vụ việc này.
- *I agree to waive the normal question and answer format of trial and I agree the court may ask me questions about the case.*
  
- Tôi đồng ý rằng các Quy tắc về Bằng chứng sẽ không được áp dụng trong Phiên xử Rút gọn này.
- *I agree to waive the use of the Rules of Evidence in this Informal Trial.*
  
- Tôi đồng ý rằng đương sự kia có thể nộp bất kỳ tài liệu hay bằng chứng nào khác mà họ muốn thẩm phán xem xét.
- *I agree that the other party can submit any document or other evidence they want the judge to review.*
  
- Tôi đồng ý rằng đương sự kia có thể trình bày cho tòa bất kỳ điều gì họ cho là có liên quan.
- *I agree that the other party can tell the court anything they feel is relevant.*
  
- Tôi đồng ý tuân thủ các quy định của quy tắc LFLR 23, là quy tắc về các Phiên xử Rút gọn về Luật gia đình.
- *I agree to be bound by the procedures of LFLR 23, the rule on Informal Family Law Trials.*

**Tôi hiểu những điều sau:**

*I understand the following:*

- Việc tôi tham gia vào Phiên xử Rút gọn là hoàn toàn tự nguyện. Không ai có thể bắt tôi phải đồng ý làm theo thủ tục này.
- *My participation in an Informal Trial is strictly voluntary, and no one can force me to agree to this process.*
- Tòa án sẽ xác định tầm mức quan trọng của các tài liệu, vật chứng và lời khai được trình bày để làm bằng chứng tại Phiên xử Rút gọn.
- *The court will determine what weight will be given to documents, physical evidence, and testimony that is entered as evidence during the Informal Trial.*
- Tôi đã đọc phần giải thích về thủ tục xét xử rút gọn trong bản thông tin của tòa án có tựa đề Các Phiên tòa Xét xử về Luật gia đình ở Quận King, và tôi hiểu cách thực hiện Phiên xử Rút gọn.
- *I have reviewed the court's brochure about informal trials at Family Law Trials in King County and understand how Informal Trials work.*
- Không ai đã hăm dọa hay hứa hẹn gì với tôi để khiến tôi đồng ý làm theo thủ tục Phiên xử Rút gọn này.
- *I have not been threatened or promised anything for agreeing to this Informal Trial process.*
- Tôi hiểu rằng hầu hết các Phiên xử Rút gọn chỉ có hai nhân chứng, đó là hai đương sự trong vụ án. Đôi khi một bên có nhu cầu kêu ra một nhân chứng chuyên gia (người đã được đào tạo, giáo dục đặc biệt) để đưa ra ý kiến, và các Phiên xử Rút gọn cho phép làm điều này. Nếu có thì cả hai đương sự sẽ được phép đặt câu hỏi cho nhân chứng chuyên gia.
- *I understand that most of the time, the two people in the case are the only witnesses in an Informal Trial. Sometimes a party needs an expert witness (someone with special training and education) to give an opinion, which is allowed in informal trials. The parties may ask experts questions.*

Ký tên vào ngày \_\_\_\_\_, 20\_\_.

Signed on \_\_\_\_\_, 20\_\_.

---

Chữ ký/Signature

---

Tên viết chữ in hoa/Printed Name